

Số: /2025/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa
địa phương trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/2/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng

Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư 21/2022/TT-BGTVT ngày 22/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, bảo trì công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số .../TTr-SXD ngày .../.../2025 (sau khi tổng hợp ý kiến các đơn vị, địa phương liên quan); của Sở Tư pháp tại Văn bản số .../BC-STP ngày .../.../2025; ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh qua Phiếu biểu quyết.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về phân cấp công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với Sở Xây dựng, UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh

1. Mọi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa đều được Nhà nước giao cho đối tượng quản lý, bảo trì theo quy định của pháp luật.

2. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, không chồng chéo giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

1. Sở Xây dựng: Chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì 08 tuyến đường thủy nội địa địa phương với tổng chiều dài 157,5 km, gồm: Sông Kinh, sông Ngàn Sâu, sông Ngàn Phố, Sông Cày, Sông Nhe, Sông Già, Sông Quyền, Sông Trí (về tên tuyến, phạm vi, chiều dài, cấp hạng kỹ thuật theo phụ lục đính kèm) và các công trình khác thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được giao quản lý.

2. UBND các xã, phường:

a) Tổ chức quản lý đối với sông, kênh, hồ, đầm, phá trên địa bàn chưa được đầu tư xây dựng, công bố mở luồng mà có hoạt động vận tải nhằm bảo

đảm trật tự, an toàn giao thông; quản lý, bảo trì các công trình khác thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được giao quản lý.

b) Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 41 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ đối với các công trình, hoạt động có liên quan đến giao thông đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý.

3. Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa không sử dụng nguồn vốn Nhà nước: Chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì công trình do mình đầu tư xây dựng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Sở Xây dựng; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện quản lý nhà nước theo các quy định tại Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025, Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021, Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024, Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20/01/2025 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày / /2025. Bãi bỏ Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&XLVPHC – Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, GT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà

Phụ lục: Các tuyến đường thủy nội địa địa phương do Sở Xây dựng quản lý
 (kèm theo Quyết định số //2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên sông, kênh	Phạm vi		Chiều dài (km)	Cấp kỹ thuật	Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối			
1	Sông Ngàn Sâu	Ngã ba Cửa Rào (Km27+00)	Cầu treo Hương Giang (Km61+500)	34,5	V	
2	Sông Ngàn Phố	Linh Cảm (Km0+00)	Cầu Hà Tân (Km29+500)	29,5	V	
3	Sông Cửa Khẩu (Sông Kinh)	Cửa Khẩu (Km0+00)	Xã Kỳ Anh (Km35+00)	35,0	VI	
4	Sông Cày	Phường Trần Phú (Km0+00)	Cầu Đông, phường Thành Sen (Km12+500)	12,5	VI	
5	Sông Nhe	Xã Can Lộc (Km0+00)	Xã Đồng Lộc (Km12+00)	12,0	VI	
6	Sông Già	Xã Đông Kinh (Km0+00)	Xã Việt Xuyên (cầu Soong/ QL.15B) (Km16+00)	16,0	VI	
7	Sông Quyền	Cửa Khẩu, xã Kỳ Ninh (Km0+00)	Cầu Tây Yên, phường Vũng Áng (Km11+00)	11,0	VI	
8	Sông Trí	Phường Hải Ninh (Km0+00)	Phường Sông Trí (Cầu Trí/ QL.1) (Km7+00)	7,0	VI	
	Tổng			157,5		

